

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/DS-ST

Ngày: 19-5-2020

V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thơm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Ứng.

Ông Võ Hồng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Anh Thy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1943 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Hạnh Q, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Nguyễn Văn D trình bày:

Ngày 14/9/2019 (âm lịch), ông D bán sả cho chị Nguyễn Hạnh Q với khối lượng là 1006Kg, thành tiền 2.300.000 đồng. Khi mua, chị Q hẹn 02 ngày sau sẽ thanh toán tiền cho ông D nhưng không thực hiện. Chị Q nhiều lần hứa hẹn, đến ngày 14/11/2019, chị Q cam kết sẽ trả đủ cho ông D số tiền 2.300.000 đồng vào

ngày 16/11/2019 nhưng vẫn không trả. Do đó, ông D khởi kiện yêu cầu chị Q trả cho ông số tiền 2.300.000 đồng, thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, ông D không có yêu cầu gì khác.

Theo biên bản lấy lời khai bị đơn chị Nguyễn Hạnh Q trình bày:

Chị Q thừa nhận có mua sả của ông D với khối lượng 01 tấn lẻ 06Kg, giá tiền 2.300.000 đồng, hẹn chặt sả xong sẽ trả tiền cho ông D. Nay chị Q đồng ý trả cho ông D số tiền 2.300.000 đồng, hứa trả trong vòng 20 ngày kể từ ngày 25/02/2020.

Ngoài ra, chị Q không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, ông D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị Q vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự thực hiện đúng trình tự, quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D, buộc chị Q trả cho ông D số tiền 2.300.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét bị đơn chị Nguyễn Hạnh Q mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị Q.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D yêu cầu chị Nguyễn Hạnh Q trả số tiền mua sả còn nợ là 2.300.000 đồng, thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình ông D đã cung cấp cho Tòa án 01 bản chính Tờ cam kết ngày 14/11/2019. Nội dung Tờ cam kết thể hiện việc chị Q mua sả của ông D vào ngày 14/9/2019 (âm lịch), khối lượng 1006Kg, thành tiền 2.300.000 đồng, chị Q cam kết đến ngày 16/11/2019 (dương lịch) sẽ trả đủ cho ông D. Ngoài ra, theo Biên bản lấy lời khai ngày 25/02/2020, chị Q thừa nhận có mua sả với khối lượng và giá tiền như ông D trình bày, đồng thời chị Q hẹn sau 20 ngày kể từ ngày 25/02/2020 sẽ trả cho ông D số tiền nêu trên. Tuy nhiên, chị Q chưa thực hiện. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Q được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc

giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, và hòa giải cũng như phiên tòa nhưng chị Q đều vắng mặt không lý do nên không thỏa thuận được với ông D về thời gian thực hiện nghĩa vụ. Do đó, ông D yêu cầu chị Q trả số tiền 2.300.000 đồng, thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 430 và Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông D được chấp nhận nên chị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Xét ý kiến và đề nghị của Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 235, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 357, 430, 440, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D.

Buộc chị Nguyễn Hạnh Q có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn D số tiền 2.300.000 đồng (*Hai triệu ba trăm nghìn đồng*), thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền, mức lãi suất được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí: Chị Nguyễn Hạnh Q phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phú Đông;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú Đông;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thơm